

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/ 2018 / HS-ST

Ngày: 29 – 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hồng L, sinh ngày 15/9/1983; tại: CD - An Giang; nơi thường trú: tổ 12, khóm VC, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: đạo Phật; con ông Nguyễn Văn L1 (sinh năm 1962) và bà Dương Thị B (sinh năm 1962).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định số 112/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ 3, khóm VC, phường A, thành phố CD, tỉnh An Giang; **vắng mặt.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Dương Thị Ph, sinh năm 1968; địa chỉ: tổ 3, khóm VC, phường A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Võ Văn Nh; vắng mặt.
- Ngô Thị Bé T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hồng L bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2018, bị cáo đi bộ tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo nhìn thấy xe mô tô biển số 67H2 – 0835 của anh Nguyễn Văn Th đậu trước nhà tại số 177, đường Tỉnh Lộ 55A, tổ 20, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, không người trông giữ. Bị cáo lén lút lấy trộm xe, đem đến tiệm sửa xe của Võ Văn Nh nhờ sửa và gửi xe. Phát hiện xe bị mất trộm, Th trình báo công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67H2 – 0835, nhãn hiệu Fashion, màu đỏ, đã giao trả cho bị hại.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 206/KL-ĐG ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc ghi nhận: 01 xe mô tô biển số 67H2 – 0835, nhãn hiệu Fashion, màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng.

Ngày 06/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hồng L.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng thể hiện.

Bị hại, ông Nguyễn Văn Th khai, khoảng 12 giờ ngày 23/6/2018, anh đậu xe mô tô biển số 67H2 – 0835 trước cửa nhà mình, có ghim sẵn chìa khóa rồi vào trong ngủ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, anh phát hiện mất xe nên tri hô. Lúc này, chị Ngô Thị Bé T cho biết, có thấy thanh niên lạ mặt lấy xe của anh chạy về hướng nương Sáu Nhỏ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chị T nhìn thấy xe của anh đang ở tiệm sửa xe của anh Võ Văn Nh. Anh đến kiểm tra thì đúng là xe của mình nên anh đến Công an phường Châu Phú A trình báo. Anh đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Dương Thị Ph khai, chị là vợ của anh Th. Xe mô tô biển số 67H2 – 0835 là tài sản của chị và anh Th dùng vào việc giao hàng cho khách trong việc kinh doanh đồ dal xây

dựng. Xe do chị đứng tên đăng ký sở hữu. Anh Th đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời khai người làm chứng:

Chị Ngô Thị Bé T khai, khoảng 14 giờ ngày 23/6/2018, chị nhìn thấy bị cáo vào sân nhà anh Th dẫn xe mô tô, màu đỏ đi ra và điều khiển xe về hướng nương sáu nhỏ. Nghĩ là nhân viên của anh Th nên chị không nghi ngờ. Đến khi anh Th tri hô mất xe thì chị mới cho anh Th biết sự việc. Sau đó, chị đến của hàng sửa xe của anh Nh để kể cho anh Nh nghe việc anh Th bị mất xe thì anh Nh hỏi có phải xe này không, chị nhìn thấy giống xe anh Th bị mất nên điện thoại báo cho anh Th đến nhận. Anh Th xác định là xe của mình nên đến Công an phường Châu Phú A trình báo.

Anh Võ Văn Nh khai, khoảng 15 giờ ngày 23/6/2018, bị cáo dẫn xe mô tô màu đỏ đến tiệm của anh để sửa, do xe bị tắt máy. Sau khi sửa xong, anh báo giá 45.000 đồng thì bị cáo nói không có tiền và thế chấp điện thoại di động. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo quay lại yêu cầu được nhận lại điện thoại và gửi lại xe để về nhà lấy tiền. Anh đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị T đến tiệm, nhìn thấy xe, nghi ngờ là của anh Th nên điện thoại báo anh Th đến nhìn. Tại đây, anh Th xác định là xe của mình và đã trả cho anh 45.000 đồng phí sửa xe. Anh không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 94/CT-VKS-CD ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn Th như lời khai thể hiện tại Cơ quan Điều tra. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 206/KL-ĐG ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hồng L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị áp dụng Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 xem xét, miễn chấp hành thời gian còn lại theo Quyết định số 112/QĐ-TA ngày 29/8/2018, về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản là xe mô tô, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Hồng L bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” tại tổ 20, khóm Vĩnh Chánh, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[3] Sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung

[1] Hành vi phạm tội: Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng có thể xác định, khoảng 13 giờ ngày 23/6/2018, nhìn thấy xe mô tô biển số 67H2 – 0835 đang đậu trước cửa hàng của anh Nguyễn Văn Th, không ai trông giữ, bị cáo đã lén lút lấy trộm. Sau đó, bị cáo mang đến tiệm sửa xe của anh Nhựt để sửa nhưng không đủ tiền trả. Biết xe của anh Th đã cũ, không có giá trị cao, sợ bị phát hiện hành vi trộm nên bị cáo đã để xe lại tiệm của Nhựt rồi bỏ đi.

Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 23/6/2018 do Công an phường Châu Phú A lập; biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 206/KL-ĐG ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành

phố Châu Đốc ghi nhận: 01 xe mô tô biển số 67H2 – 0835, nhãn hiệu Fashion, màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị 2.500.000 đồng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó có đủ căn cứ xác định, để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, lợi dụng sơ hở của anh Th trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm xe của anh Th có giá trị 2.500.000 đồng. Tài sản của anh Th thuộc quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Nên hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đối với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mắc bệnh hiểm nghèo (HIV), thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Nhân thân:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2005 và năm 2006 đã từng hai lần bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; ngày 29/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định số 112/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chưa chấp hành xong.

[4] Hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nghĩ nên có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xem xét, miễn chấp hành thời gian còn lại theo Quyết định số 112/QĐ-TA ngày 29/8/2018, về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo, theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67H2 – 0835, nhãn hiệu Fashion, màu đỏ, đã giao trả cho bị hại là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập giải quyết .

[6] Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng L (Cu Đen) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Hồng L (Cu Đen) 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Hồng L được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 14/9/2018.

Bị cáo Nguyễn Hồng L được miễn chấp hành thời gian còn lại theo Quyết định số 112/QĐ-TA ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hồng L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà